TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hanh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sáu

Bà Lê Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Ngọc H, sinh năm 1942 con bà Lê Thị L, sinh 1943có vợ:Nguyễn Thị X, sinh năm 1973 và 03 con, con lớn sinh năm1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân M, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Xuân Đ (đã chết) con bà Lê Thị Ng, sinh 1935 có vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975 và 03 con, con lớn sinh năm1998, nhỏ sinh năm 2009; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc L, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Ngọc Ph (đã chết) con bà Nguyễn Thị L, sinh 1950 có vợ: Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm1998, nhỏ sinh năm 2002; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ

ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Lương Ng, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn Cổ D, xã Quảng Y, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/12 nghề nghiệp: Công nhân Xí nghiệp Gạch Mai Chữ; con ông: Trịnh Lương Ng (đã chết) con bà Lê Thị T, sinh 1957 có vợ:Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thế Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Đà N, xã Đông Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Thế H, sinh năm 1964 con bà Nguyễn Thị H, sinh 1970; vợ, con: chưa; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn L, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Bắc H, xã Hải Nh, thị xã Ngh S, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Văn S, sinh năm 1956 con bà Tằng Thị Ph, sinh năm 1958 có vợ: Lê Thị Ph, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 17/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 07/11/2021, tại gia đình Lê Ngọc H ở thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S, lực lượng Công an huyện Đông Sơn phối hợp với Công an xã Đông Nam, huyện Đông Sơn đã phát hiện bắt quả tang Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Lê Ngọc H, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây". Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ và số tiền dưới chiếu bạc là 5.100.000 đồng.

Sau khi bị bắt giữ các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 07/11/2021, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Lê Ngọc H ở thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S xong thì Lê Xuân M, Lê Ngọc H, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L cùng rủ nhau đánh đánh bạc với hình thức đánh "ba cây" tại phòng ăn của gia đình nhà Lê Ngọc H. Khi cả 5 (năm) người đang đánh bạc thì Lê Ngọc L ở cùng thôn Mai Ch, xã Đông N đã vào tham gia.

Hình thức đánh bạc là sử dụng 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ bao gồm các bộ tứ từ cây "át" đến cây "chín" trộn đều, sau đó chia đều cho mỗi người 3 (ba)

cây bài. Khi cộng điểm 3 (ba) cây bài được chia, ai được 10 điểm hoặc có điểm số cao nhất là người được cầm bài chương (cầm cái). Nếu người cầm bài chương là người có số điểm cao nhất thì được lấy toàn bộ số tiền đặt dưới chiếu của ván bài đó và được cầm chương ở ván bài tiếp theo. Theo quy ước mỗi ván bài mỗi người phải đặt xuống chiếu bạc 10.000 đồng. Trường hợp người chơi bằng điểm với người cầm chương thì tính theo chất bài từ cao xuống thấp tương ứng với các chất cơ-rô-nhép-bích. Cách tính điểm là số điểm tương ứng với số ghi trên cây bài, cây "A"(át) được tính là 01 (một) điểm.

Theo lời khai, trước khi đi đánh bạc Lê Xuân M mang theo số tiền 800.000 đồng, Lê Ngọc L mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng, Lê Ngọc H mang theo số tiền khoảng 400.000 đồng, Trịnh Lương Ng mang theo số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế Th mang theo số tiền 1.400.000 đồng, và Lê Văn L mang theo số tiền 500.000 đồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo khai nhận đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.100.000 đồng, 01 (một) chiếc chiếu nhựa và 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ gồm các bộ tứ từ cây "A" (át) đến cây "9" (chín). Số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ và tang vật thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th, Lê Văn L về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 BLHS (đối với Lê Ngọc Hội); Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 35 BLHS (đối với Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th, Lê Văn L).

Xử phạt:

- Lê Ngọc H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th, Lê Văn L - Mỗi bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo: Lê Ngọc H từ 10 Đến 20 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nhựa và 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ gồm các bộ tứ từ cây "A" (át) đến cây "9" (chín) là công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 07/11/2021, các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L đang đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" tại phòng ăn của gia đình Lê Ngọc H ở thôn Mai Ch, xã Đông N, huyện Đông S thì bị lực lượng Công an huyện Đông Sơn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm số tiền 5.100.000 đồng, 01 (một) chiếu nhựa và 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ gồm các bộ tứ từ cây "át" đến cây "chín".

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L phạm tội "*Đánh bạc*". Tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh ''ba cây'' có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn Lphạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo đều rủ nhau nhau đánh bạc, là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Riêng bị cáo H vừa là người trực tiếp tham gia đánh bạc và là dùng nhà mình để đánh bạc nên mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

+Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 BLHS.

+Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạn tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ (đối với bị cáo H), bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 BLHS, số tiền phạt của bị cáo Lê Xuân M, Trịnh Lương Ng mỗi bị cáo là 30.000.000 đồng. Lê Ngọc L, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L mỗi bị cáo là 25.000.000 đồng cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo: Lê Ngọc H 10 triệu đồng.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nhựa và 36 (ba sáu) cây bài tú lơ khơ gồm các bộ tứ từ cây "A" (át) đến cây "9" (chín) là công cụ phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L Phạm tội tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 BLHS (đối với Lê Ngọc H); Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 35 BLHS (đối với Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th, Lê Văn L). Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6,

điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UB TVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

- Lê Ngọc H 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), còn lại 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Ngọc H cho UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Lê Ngọc Hội.

- Lê Xuân M 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trịnh Lương Ng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Lê Ngọc L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thế Th 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Lê Văn L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 321 BLHS. Phạt tiền bị cáo Lê Ngọc H 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ nâu có kích thước 1,5m x 1,95m; 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba sáu) cây bài gồm các bộ tứ từ cây "A" (át) đến cây "9" (chín) cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đông Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Lê ngọc H, Lê Xuân M, Lê Ngọc L, Trịnh Lương Ng, Nguyễn Thế Th và Lê Văn L - Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà